

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 12 năm 2009

Số: 2595/BC-ĐHNL

BÁO CÁO

Thực hiện quy chế công khai đối với các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện Công văn số: 9535/BGDĐT-KHTC của Bộ GD&ĐT ngày 27/10/2009 về việc Báo cáo công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường Đại học Nông Lâm TP.HCM báo cáo Bộ GD&ĐT các nội dung sau:

1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế:

1.1. Chuẩn đầu ra

Trường đã công bố chuẩn tiếng Anh đầu vào và đầu ra cho sinh viên không chuyên ngữ từ khóa tuyển sinh năm 2008 được ban hành kèm theo Quyết định số: 1979/QĐ-ĐHNL-ĐT ngày 06/10/2009 và đăng tải trên địa chỉ trang thông tin điện tử của Trường, của Phòng Đào tạo.

Các ngành học đều đã công bố chuẩn đầu ra. Hiện đang được hoàn chỉnh lại chuẩn đầu ra cho phù hợp với yêu cầu mới và sẽ chính thức công bố vào đầu học kỳ II năm học 2009 – 2010.

Riêng đối với đào tạo sau đại học, chuẩn đầu ra đã được bổ sung hoàn chỉnh và công khai từ đầu tháng 11 năm 2009 trong Lễ Khai giảng Khóa 2009.

1.2. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

Trường đã tham gia đánh giá vào năm 2006, đến nay đã hoàn thành khắc phục những tồn tại, hiện đang chờ đánh giá kiểm chứng khắc phục.

1.3. Sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp

Sinh viên sau tốt nghiệp năm 2008 có việc làm chưa được khảo sát. Năm 2009 Trường đang tiến hành khảo sát và thu thập thông tin sinh viên sau tốt nghiệp, dự kiến hoàn thành vào cuối học kỳ 1 năm học 2009-2010.

1.4. Học bổng, học phí:

- a, Phương thức phân chia học bổng, học phí:
 - Học bổng khuyến khích học tập (HB KKHT):
 - + Đối tượng và phạm vi áp dụng: Sinh viên hệ chính quy tập trung (bao gồm cả sinh viên diện trợ cấp XH, chính sách ưu đãi)
 - + Căn cứ vào Quỹ HB KKHT xác định số lượng suất HB KKHT cho từng khoa học, từng ngành học
 - + Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên từ loại khá trở lên, chỉ tính điểm thi lần đầu không có điểm thi <5, không có hoãn thi trong học kỳ, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong học kỳ xét học bổng: Được xét, cấp HB KKHT trong phạm vi quỹ học bổng, theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định.

- + Sinh viên đào tạo theo học chế tín chỉ được xét, cấp HB KKHT theo số lượng tín chỉ (15 tín chỉ tính tương đương một học kỳ)
- + HB KKHT được cấp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ tính 5 tháng
- Trợ cấp xã hội được cấp 12 tháng trong năm.
- + Sinh viên thuộc diện chính sách ưu đãi đồng thời cũng là đối tượng hưởng trợ cấp XH chỉ được hưởng một chế độ với mức trợ cấp cao nhất.
- Học bổng học kỳ 1 năm học 2009-2010 (dựa vào điểm học tập và điểm rèn luyện kỳ 2 năm 2008-2009)

Tổng số SVCQ toàn Trường	Tổng số SV có học bổng	Số SV được HB KKHT	Số SV diện trợ cấp XH	Tổng số tiền học bổng 5 tháng (triệu đồng)
10.435	2.384	616	562	657

- Việc xét, cấp học bổng được thực hiện công khai, đúng chế độ, sinh viên đối chiếu kiểm tra. Mọi đề nghị của sinh viên được xử lý, trả lời trực tiếp và giải quyết thỏa đáng cho sinh viên.

Ngoài học bổng khuyến khích học tập cấp từ nguồn ngân sách nhà nước, bên cạnh đó, Trường đã vận động, kêu gọi và kết hợp với các loại hình doanh nghiệp, cựu sinh viên để hỗ trợ cấp học bổng cho sinh viên. Kết quả có 32 đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân tặng học bổng với tổng trị giá là Một tỷ chín trăm bảy mươi chín triệu hai trăm ngàn đồng (1.979.200.000 đồng). Các thông tin có liên quan này đã được đưa lên trang web của Trường và được cập nhật thường xuyên.

b) Học phí áp dụng trong năm học 2009 - 2010:

- Sinh viên hệ đại học, cao đẳng chính quy:
 - +Hệ đào tạo niên chế: 2.400.000đ/ năm học;
 - +Hệ đào tạo tín chỉ: 80.000 đ/ tín chỉ.
- Sinh viên hệ đại học vừa làm vừa học: 3.500.000 đ/ năm học.
- Sinh viên hệ liên thông đại học: 3.500.000 đ/ năm học.
- Học viên cao học:
 - +Đào tạo theo niên chế: 3.000.000đ/ năm học;
 - +Đào tạo theo tín chỉ: 200.000 đ/ tín chỉ.
- Nghiên cứu sinh: 4.000.000 đ/ năm học.

2. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục:

2.1. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Đính kèm Phụ lục 6 – Biểu mẫu 23

2.2. Số lượng sinh viên, học viên

Đính kèm Phụ lục 1 và 2 – Biểu mẫu 20

+ Tỷ lệ sinh viên chính quy /giáo viên chưa quy đổi: **15,86**

2.3. Cơ sở vật chất

Đính kèm Phụ lục 5 – Biểu mẫu 22

3. Công khai thu, chi tài chính

Trường đã thực hiện công khai hoạt động tài chính trong Hội nghị Cán bộ - Viên chức Trường ngày 26/11/2009

-Qua kiểm toán và duyệt quyết toán của các cơ quan chức năng và cấp chủ quản năm 2008, công tác tài chính của Trường đều được đánh giá tốt, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ, góp phần không nhỏ vào sự phát triển chung của nhà trường.

-Chấp hành tốt chế độ báo cáo kế hoạch, dự toán, quyết toán kinh phí các nguồn của nhà trường theo quy định cấp trên và được đánh giá nghiêm túc.

-Tình hình các nguồn thu - chi của nhà trường được thể hiện như sau:

-Nguồn thu từ phí, lệ phí, thu khác được để lại đơn vị sử dụng theo chế độ quy định trong đó:

+Học phí 48.677 triệu đồng trong tổng số 72.543 triệu đồng.

+Nguồn kinh phí dự toán năm 2008 NSNN cấp kinh phí hoạt động thường xuyên cho sự nghiệp đào tạo của nhà trường là: 36.150 triệu đồng trong tổng số 62.556 triệu đồng.

+Chi đầu tư phát triển từ NSNN cấp năm 2008 là: 26.406 triệu đồng thể hiện qua bảng sau:

3.1. Số liệu thực hiện nguồn thu – chi của đơn vị: (ĐVT: Triệu đồng)

STT	Nội dung	Thực hiện 2007	Thực hiện 2008	Ước thực hiện 2009	Dự toán 2010
A	Tổng số thu của đơn vị	121.628	135.099	152.479	182.867
I	Tổng số thu từ phí, lệ phí, thu khác	69.533	72.543	75.387	84.631
II	Kinh phí ngân sách nhà nước cấp (1)	52.095	62.556	77.092	98.236
1	Dự toán chi thường xuyên	35.217	36.150	39.292	52.236
2	Chi đầu tư phát triển	16.878	26.406	37.800	46.000
B	Tổng số chi của đơn vị	118.295	133.115	152.479	182.824
I	Chi từ nguồn NSNN cấp	51.330	60.581	77.092	98.182
1	Chi thường xuyên	26.193	28.974	31.536	41.620
2	Chi thực hiện các đề tài NCKH cấp NN, cấp Bộ, ngành, cấp CS 11-01	6.284	1.391	3.895	5.412
3	Kinh phí ngân sách nhà nước 14-11	54	85	67	150
4	Chương trình mục tiêu quốc gia Kinh phí ngân sách nhà nước 14-21	1.921	3.919	3.700	4.500
5	Kinh phí ngân sách nhà nước 21-01	0	0	94	500
6	Chi đầu tư phát triển	16.878	26.212	37.800	46.000
II	Chi từ nguồn thu được để lại đơn vị sử dụng theo chế độ quy định	66.965	72.534	75.387	84.642
1	Chi thường xuyên	60.478	62.506	70.887	79.642
2	Chi khác (Viện trợ NN)	6.487	10.028	4.500	5.000

Nguồn tin: Báo cáo tài chính nhà trường và biên bản duyệt quyết toán BGD&ĐT.

+ Chi tiền lương là: 16.417.304.865 đồng.

+ Chi học bổng là: 2.322.890.758 đồng.

+ Chi phụ cấp lương, nghiệp vụ chuyên môn là: 20.714.320.277 đồng.

* Hàng năm chi từ nguồn Ngân sách nhà nước thực hiện các đề tài NCKH cấp NN, cấp Bộ, ngành, cấp cơ sở quyết toán được kéo dài đối với đề tài thực hiện 2 năm.

3.2. Số liệu thực hiện các dự án chương trình mục tiêu quốc gia năm 2008:

Năm 2008 trường Đại học Nông Lâm Thành Phố Hồ Chí Minh được giao dự toán cho CTMTQG với số tiền là: 4.000 triệu đồng; trong đó (Đầu tư trang thiết bị là: 3.500 triệu đồng; sửa chữa là: 500 triệu đồng)

1. Dự án đầu tư trang thiết bị thí nghiệm và phục vụ đào tạo năm 2008 như sau:

Căn quyết định số: 5245/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2008 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc phê duyệt dự án và dự toán đầu tư trang thiết bị thí nghiệm và phục vụ đào tạo năm 2008 với 06 gói thầu như sau:

Gói thầu số 1: Cung cấp lắp đặt thiết bị cho phòng thí nghiệm bệnh học thủy sản là: 544.467.000 đồng.

Gói thầu số 2: Xây dựng phòng học Multimedia phục vụ dạy học và nghiên cứu khoa học cho ngành Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp là: 470.118.000 đồng.

Gói thầu số 3: Đầu tư thiết bị máy móc cho ngành Dược thú y là: 490.886.000 đồng.

Gói thầu số 4: Đầu tư thiết bị cho phòng thí nghiệm Đất và bệnh cây Lâm nghiệp là: 426.386.307 đồng.

Gói thầu số 5: Nâng cấp trang thiết bị phòng thực hành Hóa sinh và dinh dưỡng người khoa Công nghệ thực phẩm là: 431.536.000 đồng.

Gói thầu số 6: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong Nông lâm ngư nghiệp là: 906.500.000 đồng và chi phí đào tạo là 150.000.000 đồng.

- Năm 2009 với hạng mục dự án trang thiết bị nhà trường đã có tờ trình xin phê duyệt kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu và hiện đang tiến hành thủ tục đấu thầu theo quyết định số: 8611/QĐ-BGDĐT ngày 30/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu và hồ sơ mời thầu các gói thầu thuộc dự án đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo năm 2009 tổng dự toán: 3.037.382 ngàn đồng (trong đó: Vốn CTMT là: 2.700.000 ngàn đồng; Nguồn hợp pháp là: 337.382 ngàn đồng), dự kiến ước thực hiện kế hoạch giải ngân vốn được cấp đạt 100% so với dự toán được cấp năm 2009.

3.3. Chi đầu tư phát triển cơ sở vật chất, giảng đường của nhà trường.

a) Xây dựng cụm công trình Nhà điều hành, Nhà học TN, Giảng đường Thư Viện:

Đã hoàn thành đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng theo đúng các hồ sơ được Bộ GDĐT phê duyệt, số vốn đã được thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2008 với số tiền là: 40.388.027.000 đồng.

b) Xây dựng Nhà Thi đấu luyện tập thể thao:

Đã hoàn thành đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng theo đúng các hồ sơ được Bộ GDĐT phê duyệt, số vốn đã được thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2008 với số tiền là: 15.340.827.000 đồng.

c) Giai đoạn 1: Dự án xây dựng Viện Công Nghệ Sinh học và Công Nghệ Môi trường, hạng mục Nhà học thí nghiệm (A2).

- Đã hoàn thành đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng theo đúng các hồ sơ được Bộ GD&ĐT phê duyệt, số vốn đã được thanh toán từ khi khởi công đến hết năm 2008 với số tiền là: 13.182.123.670 đồng.

- Hiện nay nhà trường đang chuẩn bị đầu tư tiếp Giai đoạn 2 dự án xây dựng Viện Công Nghệ Sinh học và Công Nghệ Môi trường, hạng mục Nhà học thí nghiệm (A1).

d) Dự án cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Hiện nhà trường đang đầu tư dự án cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật với tổng dự toán là: 33.535.868.000 đồng năm 2008 đã đầu tư với số tiền 13.000.000.000 đồng năm 2009 ước thực hiện là: 12.000.000.000 đồng.

đ) Dự án đầu tư xây dựng Phân hiệu Đại học Nông Lâm TPHCM tại tỉnh Gia Lai:

Theo cơ cấu vốn được phân bổ trong năm 2008 cho việc triển các công tác chuẩn bị lập dự án là: 200 triệu đồng và năm 2009 là 500 triệu đồng.

(Nguồn tin: Báo cáo tài chính nhà trường và biên bản duyệt quyết toán BGD&ĐT.)

3.4. Kết quả kiểm toán năm 2008

Đoàn kiểm toán Nhà nước đã tiến hành kiểm toán năm 2008 và đang chờ Biên bản và kết luận chính thức của Kiểm toán. Nhà trường sẽ thực hiện công khai khi có văn bản chính thức.

Đánh giá chung về công tác quản lý tài chính kế toán đã thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trường đã sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2009 theo đúng nội dung Nghị định số 43/2006/NĐ-CP.

Đăng ký kê khai và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước những khoản thu dịch vụ.

3.5. Thu nhập bình quân

- Giảng viên: 4.222.010 đồng/ng/tháng
- Cán bộ quản lý và phục vụ: 2.764.960 đồng/ng/tháng.

4. Hình thức và địa điểm công khai:

- Công khai trên trang thông tin điện tử của Trường: từ ngày 23/11/2009.
- Công khai bằng tài liệu gửi cho tất cả các đơn vị và lưu tại Văn thư và tại đơn vị soạn thảo từ ngày 26/11/2009./.

Trân trọng kính chào.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- ĐU, BGH;
- CD, ĐTN;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website www.hcmuaf.edu.vn;
- Lưu HC.

TS. Trịnh Trường Giang